

Số: /BC-BĐD

Bình Thành, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn xã Bình Thành 02 tháng đầu năm 2026

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Bình Thành sau sáp nhập từ ngày 01/7/2025 có quy mô lớn với 2.858 hộ, 11.476 nhân khẩu, phân bố tại 27 xóm, tổng diện tích tự nhiên 43,3 km², chủ yếu là đất lâm nghiệp và đất sản xuất nông nghiệp; Dân cư gồm nhiều thành phần dân tộc, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 67,58%; đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn; Theo rà soát cuối năm 2025, toàn xã có 80 hộ nghèo (2,79%), 48 hộ cận nghèo (1,67%); nguy cơ tái nghèo vẫn còn, đặc biệt ở các hộ thiếu việc làm và tư liệu sản xuất. Địa bàn rộng, dân cư phân tán; hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến phát triển sản xuất và tiếp cận dịch vụ. Kinh tế chủ yếu dựa vào nông, lâm nghiệp; sản xuất còn nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao; thu nhập bình quân ở mức trung bình so với mặt bằng chung của tỉnh.

Nhu cầu vốn tín dụng chính sách trên địa bàn tập trung vào các chương trình: hộ nghèo, cận nghèo, giải quyết việc làm, nước sạch và vệ sinh môi trường, sản xuất kinh doanh... Tín dụng chính sách giữ vai trò quan trọng trong hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và ổn định địa phương.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đưa tín dụng chính sách vào nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Củng cố, kiện toàn Ban đại diện HĐQT; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Chỉ đạo các hội, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong quản lý vốn vay.

- Tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, cơ sở vật chất cho hoạt động giao dịch xã.

- Lồng ghép hiệu quả tín dụng chính sách với các chương trình mục tiêu quốc gia.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐẾN 28/02/2026

1. Kết quả thực hiện tín dụng chính sách đến 28/02/2026

1.1 Nguồn vốn

Tổng nguồn vốn thực hiện: 101.895 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn cân đối từ TW: 97.571 triệu đồng;
- Nguồn vốn huy động tại địa phương được TW cấp bù lãi suất: 4.324 triệu đồng, trong đó:
 - + Tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV: 2.833 triệu đồng;
 - + Tiền gửi tại điểm giao dịch: 1.491 triệu đồng.

1.2. Sử dụng vốn

- Doanh số cho vay tháng 2: 628 triệu đồng;
- Lũy kế cho vay: 2.278 triệu đồng;
- Doanh số thu nợ tháng 2: 1.682 triệu đồng;
- Lũy kế thu nợ: 2.526 triệu đồng.

Nguồn vốn được triển khai chủ yếu thông qua các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác, đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời, phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân.

1.3. Dư nợ và mạng lưới hoạt động

- Tổng dư nợ: 97.571 triệu đồng;
- Tổng số hộ còn dư nợ: 1.161 hộ;
- Tổng số Tổ TK&VV: 34 tổ.

1.4. Chất lượng tín dụng

- Nợ quá hạn: 8 triệu đồng, với 01 khách hàng, chiếm tỷ lệ 0,008% trên tổng dư nợ; tăng so với 31/12/2025 là: 0 triệu đồng.

1.5. Dư nợ tập trung chủ yếu ở các hội nhận ủy thác

- Hội Cựu chiến binh: 21.251 triệu đồng
- Hội Phụ nữ: 24.283 triệu đồng
- Đoàn Thanh niên: 25.162 triệu đồng
- Hội Nông dân: 26.776 triệu đồng

2. Dư nợ theo chương trình tín dụng

Các chương trình có dư nợ lớn:

- Cho vay NS&VSMTNT: 18.621 triệu đồng;
- Cho vay giải quyết việc làm: 22.517 triệu đồng;
- Cho vay hộ thoát nghèo: 16.190 triệu đồng;
- Cho vay hộ cận nghèo: 13.028 triệu đồng;
- Cho vay hộ nghèo: 13.315,70 triệu đồng;
- Hộ SXKD vùng khó khăn: 12.856 triệu đồng.

Ngoài ra, các chương trình nhà ở, HSSV, dân tộc thiểu số... tiếp tục được triển khai hiệu quả.

3. Hoạt động ủy thác qua các tổ chức hội, đoàn thể

Hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn xã Bình Thành tiếp tục được triển khai hiệu quả thông qua phương thức ủy thác qua 04 tổ chức chính trị - xã hội gồm: Hội Nông dân, Hội LHPN, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên.

- Tổng dư nợ ủy thác chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ toàn xã với 97.472 triệu đồng/97.571 triệu đồng, đạt trên 99,8% tổng dư nợ.

- Các tổ chức hội nhận ủy thác đã thực hiện tốt các nội dung theo hợp đồng ủy thác, đặc biệt là:

- + Phối hợp bình xét cho vay đúng đối tượng, công khai, minh bạch;
- + Thường xuyên kiểm tra, giám sát hộ vay;
- + Đôn đốc thu hồi nợ, thu lãi, gửi tiết kiệm;

Nhìn chung, hoạt động ủy thác đã phát huy hiệu quả, góp phần đưa nguồn vốn tín dụng chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng, nâng cao chất lượng tín dụng và hạn chế rủi ro.

4. Hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn

Toàn xã hiện có 34 Tổ tiết kiệm và vay vốn đang hoạt động tại 27 xóm.

- Các Tổ TK&VV cơ bản duy trì hoạt động ổn định, thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy ước: Tổ chức họp tổ định kỳ; Bình xét cho vay công khai; Thu nợ, thu lãi, vận động gửi tiết kiệm

- Công tác quản lý vốn vay tại tổ được thực hiện chặt chẽ, góp phần nâng cao ý thức trả nợ của hộ vay.

- Nhiều tổ hoạt động hiệu quả, là điển hình trong quản lý vốn và hỗ trợ hộ vay phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tổ: Chất lượng hoạt động chưa đồng đều; Vai trò; của Tổ trưởng chưa phát huy hết; Việc kiểm tra, giám sát hộ vay có lúc chưa thường xuyên.

Trong thời gian tới cần tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động Tổ TK&VV, gắn trách nhiệm cụ thể với từng tổ, từng địa bàn.

5. Hoạt động giao dịch xã

Phòng giao dịch NHCSXH Định Hóa duy trì thực hiện giao dịch định kỳ tại 02 điểm giao dịch xã, gồm:

- Điểm giao dịch Hội trường lớn trụ sở UBND xã Bình Thành (xóm Đồng Coóc, xã Bình Thành).

- Điểm giao Nhà văn hóa xã Bình Thành (xóm Sơn Đông, xã Bình Thành).

Hoạt động giao dịch xã được tổ chức đúng lịch, đúng quy định, đảm bảo phục vụ Nhân dân kịp thời, thuận tiện, công khai, minh bạch.

Tại các điểm giao dịch xã đã thực hiện đầy đủ các nội dung: Giải ngân cho vay, thu nợ, thu lãi; Thu tiền gửi tiết kiệm; Tổ chức họp giao ban với các hội, đoàn thể và Tổ TK&VV; Công khai chính sách, dư nợ, lãi suất theo quy định.

Hoạt động giao dịch xã đã: Đưa dịch vụ ngân hàng đến gần người dân, giảm chi phí đi lại; Tăng cường sự giám sát của chính quyền và Nhân dân; Góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và hiệu quả quản lý vốn

Hoạt động ủy thác, Tổ TK&VV và giao dịch xã trên địa bàn xã Bình Thành được triển khai đồng bộ, nền nếp, hiệu quả, là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng tín dụng chính sách. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động ở một số khâu, đặc biệt tại cơ sở.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định; đáp ứng cơ bản nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Quy trình cho vay được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước. Nguồn vốn đã phát huy hiệu quả, góp phần hỗ trợ người dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện điều kiện sống.

- Quy mô dư nợ tín dụng chính sách tăng trưởng ổn định qua các năm, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; cơ cấu tín dụng được phân bổ hợp lý giữa các chương trình cho vay, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như giảm nghèo, giải quyết việc làm, nước sạch và vệ sinh môi trường, học sinh sinh viên... Chất lượng tín dụng cơ bản được đảm bảo, tỷ lệ nợ quá hạn được kiểm soát ở mức thấp.

- Hoạt động ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội từng bước đi vào nền nếp, phát huy hiệu quả rõ nét. Các hội, đoàn thể nhận ủy thác đã thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với người dân; phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, bình xét cho vay, kiểm tra giám sát và đôn đốc thu hồi nợ. Hệ thống Tổ tiết kiệm và vay vốn được củng cố, kiện toàn; hoạt động tương đối ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý vốn vay tại cơ sở.

- Công tác quản lý, điều hành của Ban đại diện HĐQT cấp xã được tăng cường; sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, NHCSXH và các tổ chức hội, đoàn thể ngày càng chặt chẽ, đồng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng tín dụng chính sách.

- Nguồn vốn tín dụng chính sách đã góp phần tích cực trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; hỗ trợ nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách có điều kiện đầu tư sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững. Đồng thời, góp phần hạn

chế tín dụng đen, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Thông qua việc tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay, nhận thức của người dân về phát triển kinh tế hộ gia đình từng bước được nâng lên; nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả được hình thành và nhân rộng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số hộ sử dụng vốn hiệu quả chưa cao, thu nhập chưa ổn định.
- Công tác quản lý tại một số Tổ TK&VV chưa đồng đều.
- Địa bàn rộng, dân cư phân tán gây khó khăn trong kiểm tra, giám sát.
- Nguy cơ tái nghèo còn hiện hữu, nhất là hộ yếu thế.

3. Nguyên nhân

- Điều kiện tự nhiên khó khăn, sản xuất phụ thuộc nhiều vào thời tiết.
- Trình độ dân trí, khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật còn hạn chế.
- Một bộ phận người dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại.
- Công tác phối hợp có lúc chưa thật sự chặt chẽ.

IV. CHỈ TIÊU CỤ THỂ QUÝ II NĂM 2026

1. Chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng

- Phân đầu tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách đạt khoảng **8%** so với đầu năm.
- Đảm bảo giải ngân kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định; tập trung vào các chương trình tín dụng trọng điểm, phù hợp với nhu cầu thực tế của người dân.

2. Chỉ tiêu về chất lượng tín dụng

- Tỷ lệ thu lãi đạt từ 98% trở lên.
- Không để phát sinh nợ quá hạn mới trong kỳ, phần đầu xã không có nợ quá hạn.

- 100% khoản vay được kiểm tra, giám sát sau cho vay theo quy định.

3. Chỉ tiêu về công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện 100% kế hoạch kiểm tra, giám sát đã xây dựng.
- 100% Tổ tiết kiệm và vay vốn được kiểm tra định kỳ hoặc lồng ghép kiểm tra.
- Kịp thời phát hiện, xử lý các tồn tại, sai sót; không để xảy ra vi phạm nghiêm trọng trong quản lý và sử dụng vốn vay.

4. Chỉ tiêu về hoạt động ủy thác

- 100% các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác thực hiện đầy đủ nội dung hợp đồng ủy thác.
- Trên 95% Tổ TK&VV xếp loại khá, tốt; không có Tổ yếu kém kéo dài.

- 100% Tổ TK&VV sinh hoạt định kỳ theo quy định.

5. Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn

- 100% hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích.
- Tăng tỷ lệ hộ vay có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; hạn chế tối đa các trường hợp sử dụng vốn kém hiệu quả.
- Góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA BAN ĐẠI DIỆN HĐQT TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ban đại diện HĐQT xã tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn;

Đưa nội dung triển khai tín dụng chính sách vào chương trình công tác hàng năm, hàng quý của cấp ủy, chính quyền; lồng ghép trong các nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới...), đảm bảo sự lãnh đạo xuyên suốt, đồng bộ từ xã đến các xóm.

Duy trì chế độ họp định kỳ và đột xuất của Ban đại diện HĐQT để đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; ban hành kết luận, thông báo chỉ đạo cụ thể, rõ trách nhiệm, thời hạn thực hiện đối với từng nội dung, từng đơn vị liên quan.

Phân công rõ trách nhiệm từng thành viên Ban đại diện phụ trách địa bàn, lĩnh vực; gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ tín dụng chính sách tại cơ sở, đặc biệt là công tác quản lý dư nợ, chất lượng tín dụng, thu hồi nợ đến hạn, xử lý nợ quá hạn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT đối với hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn, các hội đoàn thể nhận ủy thác và việc sử dụng vốn vay của hộ dân; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót, nâng cao chất lượng tín dụng.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước; nâng cao ý thức trách nhiệm của người vay trong sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả và trả nợ đúng hạn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường trao đổi thông tin giữa Ban đại diện HĐQT với Phòng giao dịch NHCSXH và các đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

2. Nâng cao chất lượng tín dụng

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn vay tại cơ sở; xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các Tổ tiết kiệm và vay vốn, hộ vay vốn. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc sử dụng vốn đúng

mục đích, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình trả nợ, trả lãi. Qua kiểm tra, kịp thời phát hiện các trường hợp sử dụng vốn sai mục đích, chây ì trả nợ hoặc có dấu hiệu rủi ro để có biện pháp xử lý, chấn chỉnh, không để phát sinh nợ xấu.

Phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện HĐQT, Phòng giao dịch NHCSXH, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và chính quyền địa phương trong công tác quản lý tín dụng; đảm bảo thông tin hai chiều, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Chỉ đạo củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV); thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại Tổ theo chất lượng hoạt động để có giải pháp phù hợp. Đối với các Tổ yếu kém, xây dựng kế hoạch củng cố cụ thể, phân công cán bộ phụ trách theo dõi, hỗ trợ.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ TK&VV trong việc quản lý tổ viên, theo dõi dư nợ, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, hướng dẫn tổ viên sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho đội ngũ Tổ trưởng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện tốt công tác bình xét cho vay đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng, đúng quy định; gắn trách nhiệm của Tổ TK&VV và các hội đoàn thể nhận ủy thác trong việc giám sát ngay từ khâu cho vay, hạn chế rủi ro phát sinh.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế nợ quá hạn, nợ xấu; thường xuyên rà soát, phân tích nguyên nhân nợ quá hạn theo từng nhóm (do nguyên nhân khách quan, chủ quan) để có biện pháp xử lý phù hợp như gia hạn nợ, xử lý rủi ro theo quy định hoặc tăng cường đôn đốc thu hồi.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người vay về nghĩa vụ trả nợ, trả lãi; xây dựng ý thức tự giác, trách nhiệm trong sử dụng vốn vay. Biểu dương, nhân rộng các mô hình sử dụng vốn hiệu quả, trả nợ đúng hạn; đồng thời phê bình, nhắc nhở các trường hợp chậm trả, vi phạm cam kết tín dụng.

3. Phát huy hiệu quả ủy thác qua các hội, đoàn thể

Tiếp tục khẳng định và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên) trong việc triển khai tín dụng chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng; coi đây là “cánh tay nối dài” của Ngân hàng Chính sách xã hội trong quản lý vốn vay tại cơ sở.

Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức hội nhận ủy thác trong toàn bộ quy trình quản lý tín dụng, từ khâu tuyên truyền chính sách, bình xét cho vay, quản lý đối tượng vay vốn đến kiểm tra, giám sát và đôn đốc thu hồi nợ. Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp hội, từng cán bộ phụ trách địa bàn; gắn kết quả thực hiện tín dụng chính sách với công tác thi đua, đánh giá, xếp loại hàng năm của tổ chức hội.

Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình công tác bình xét cho vay, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng đối tượng, không để xảy ra tình trạng cho vay sai đối tượng, trục lợi chính sách. Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng,

của Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tại thôn, xóm trong quá trình bình xét.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của các hội đoàn thể nhận ủy thác; xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các Tổ tiết kiệm và vay vốn và hộ vay. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc sử dụng vốn, tình hình sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ và những khó khăn, vướng mắc của người vay.

Chủ động phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH và chính quyền địa phương trong việc xử lý các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn; tăng cường đôn đốc, nhắc nhở, vận động người vay thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả lãi đúng quy định. Đối với các trường hợp chây ỳ, cần có biện pháp phối hợp xử lý kiên quyết, đúng quy định pháp luật.

Quan tâm củng cố, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ hội làm công tác ủy thác; thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng quản lý vốn vay, kỹ năng kiểm tra, giám sát và tuyên truyền vận động. Đồng thời, tạo điều kiện để cán bộ hội nắm chắc chủ trương, chính sách mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đến hội viên, đoàn viên và nhân dân; lồng ghép với các chương trình, phong trào của hội như phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

Tăng cường cơ chế phối hợp ba bên giữa NHCSXH - tổ chức hội nhận ủy thác - chính quyền địa phương trong việc quản lý vốn vay; đảm bảo thông tin thông suốt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn.

4. Gắn tín dụng chính sách với phát triển kinh tế địa phương

Xác định tín dụng chính sách xã hội là một công cụ quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; do đó cần được lồng ghép chặt chẽ, hiệu quả với các chương trình mục tiêu quốc gia như: giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Việc triển khai phải đảm bảo đồng bộ giữa nguồn vốn tín dụng với các nguồn lực hỗ trợ khác như khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến lâm... nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư.

Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp giữa chính quyền địa phương, Phòng giao dịch NHCSXH và các ngành liên quan trong việc định hướng sử dụng vốn vay phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế của xã; ưu tiên các lĩnh vực sản xuất có lợi thế, phù hợp điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng và nhu cầu thị trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng vốn vay gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị kinh tế; khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới, quy trình sản xuất an toàn, hiệu quả. Đối với các hộ vay còn hạn chế về kinh nghiệm sản xuất,

cần có sự hỗ trợ trực tiếp từ cán bộ khuyến nông, hội đoàn thể và các mô hình điểm để đảm bảo sử dụng vốn đúng hướng.

Đẩy mạnh liên kết “4 nhà” (Nhà nước – nhà nông – nhà khoa học – doanh nghiệp) trong phát triển sản xuất; tạo điều kiện để người dân tham gia các chuỗi giá trị, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay và hạn chế rủi ro thị trường.

Khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hộ gia đình theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô phù hợp; đồng thời từng bước hỗ trợ, hình thành và phát triển kinh tế tập thể như tổ hợp tác, hợp tác xã trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Gắn hoạt động tín dụng chính sách với việc xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, bền vững.

Lựa chọn, xây dựng các mô hình điểm sử dụng vốn vay hiệu quả để làm cơ sở nhân rộng; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm giữa các hộ vay, các tổ chức hội nhằm tạo sự lan tỏa trong cộng đồng. Đồng thời, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình trong sử dụng vốn vay phát triển kinh tế.

Gắn hiệu quả tín dụng chính sách với mục tiêu nâng cao thu nhập, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân; coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay theo từng chương trình, từng lĩnh vực; kịp thời điều chỉnh định hướng đầu tư phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo vốn tín dụng chính sách được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả lâu dài, góp phần phát triển kinh tế địa phương một cách bền vững.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, đóng vai trò quan trọng trong việc đưa chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đến đúng đối tượng thụ hưởng; qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay và góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Tăng cường tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội; nội dung tuyên truyền cần cụ thể, dễ hiểu, sát thực tế, tập trung vào các chương trình cho vay, điều kiện vay vốn, quyền lợi và nghĩa vụ của người vay, quy trình thủ tục vay vốn.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, các cuộc họp xóm, sinh hoạt chi hội, các buổi giao ban của Tổ tiết kiệm và vay vốn; lồng ghép với các chương trình, phong trào của các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội (Zalo, Facebook...) để lan tỏa thông tin nhanh chóng, kịp thời.

Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, trưởng xóm, bí thư chi bộ và các hội đoàn thể trong công tác tuyên truyền trực tiếp đến từng hộ dân; đảm bảo mọi đối tượng chính sách đều được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời.

Kết hợp tuyên truyền với hướng dẫn, tư vấn cụ thể cho người dân về cách thức sử dụng vốn vay hiệu quả; phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, các cách làm hay, sáng tạo để người dân học tập và áp dụng.

Tăng cường tuyên truyền về trách nhiệm và nghĩa vụ của người vay trong việc sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ, trả lãi đúng hạn; xây dựng ý thức chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước, hạn chế tình trạng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ.

Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, NHCSXH và các tổ chức hội, đoàn thể trong xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng năm; đảm bảo nội dung tuyên truyền thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị cấp trên tiếp tục bổ sung nguồn vốn giải quyết việc làm đáp ứng nhu cầu vay vốn.

- Quan tâm hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Có cơ chế ưu tiên đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn xã Bình Thành 2 tháng đầu năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ban ĐD HĐQT NHCSXH tỉnh;
 - Thường trực Đảng ủy xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Các TV BDD HĐQT NHCSXH xã;
 - Lưu: VT.
- } (để báo cáo)

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Anh Tấn